TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 394/2023/DS-PT Ngày 24-11-2023 V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Nga

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 413/2023/TLPT-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2023/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 701/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Ngọc Q, đại diện Hộ kinh doanh Nguyễn Ngọc Q.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ (Công ty Đ).

Địa chỉ: Số A, Tổ E, Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: ông Đặng Khắc B, Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; địa chỉ: Số B, T, khu phố B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

(Theo văn bản uỷ quyền ngày 28/8/2023).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Anh V, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2023 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Q trình bày:

Từ năm 2019, Công ty Đ có mua vật liệu xây dựng tại Cửa hàng vật liệu xây dựng C do bà Q đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh với tổng số tiền 407.659.000 đồng. Tại thời điểm này, ông Nguyễn Anh V giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Đ là người đại diện trực tiếp thực hiện giao dịch mua bán này với bà Q. Việc mua bán chỉ thông qua sự thỏa thuận miệng, không lập bất kỳ giấy tờ mua bán.

Ngày 28/01/2022, ông V mới bắt đầu thanh toán số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và xác định phụ tiền vay lãi năm 2020 là 20.000.000 đồng thông qua giấy xác nhận do ông V ký, ghi rõ họ tên thống nhất. Do đó, số tiền Công ty Đ còn nợ là 327.659.000 đồng, phía Công ty có hẹn đến ngày 28/02/2022 sẽ tiếp tục thanh toán. Khi đến thời hạn thì ông V cùng Công ty Đ đã không thanh toán.

Sau đó, ông V tiếp tục đại diện cho công ty mua vật liệu xây dựng ở cửa hàng và đã ghi nợ thêm số tiền 85.200.000 đồng.

Ngày 27/9/2022, bà Q và phía Công ty Đ do bà Trần Thị S – Kế toán Công ty đã đối chiếu, thống nhất số tiền Công ty còn nợ bà Q là 412.859.000 đồng.

Ngày 03/10/2022, ông V thanh toán 65.000.000 đồng, số tiền nợ còn lại là 347.859.000 đồng và ông V hẹn đến cuối năm 2022 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ này. Tuy nhiên đến ngày 19/01/2023, ông V chỉ thanh toán qua tài khoản số tiền 50.000.000 đồng. Tính đến nay, số tiền Công ty Đ còn nợ bà Q là 297.859.000 đồng vẫn chưa thanh toán.

Trong đơn khởi kiện ngày 15/02/2023, bà Q yêu cầu Công ty Đ phải trả số tiền 297.859.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Q xác định khởi kiện yêu cầu Công ty Đ phải trả số tiền 297.859.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 01/3/2022 đến khi xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Đ, bà Nguyễn Thị L trình bày:

Công ty Đ thống nhất với lời trình bày của bà Q nêu trên.

Vào năm 2019, Công ty Đ có mua vật liệu xây dựng tại Cửa hàng vật liệu xây dựng C do bà Q đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hộ kinh

doanh với tổng số tiền 407.659.000 đồng, do ông Nguyễn Anh V- Phó giám đốc thay mặt Công ty trực tiếp thực hiện giao dịch mua bán này.

Sau nhiều lần hai bên thống nhất công nợ thì công ty thống nhất thừa nhận tính đến nay, Công ty Đ còn nợ bà Q là 297.859.000 đồng vẫn chưa thanh toán.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Công ty Đ phải trả số tiền 297.859.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 01/3/2022 đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 0.83%/tháng thì Công ty Đ chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc, không đồng ý trả lãi và xin trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt, không thể hiện ý kiến trình bày tại Toà án cấp sơ thẩm.

Vụ án được Toà án cấp sơ thẩm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng các đương sự không thoả thuận được với nhau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2023/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T đã căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 và Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 357, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Q.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc Q – Chủ cửa hàng vật liệu xây dựng Chí H tiền nợ gốc và lãi là 342.359.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Công ty Đ phải chịu 17.118.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà Nguyễn Ngọc Q không phải nộp án phí. Hoàn trả cho bà Q 7.447.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0009136 ngày 29/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/9/2023, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Đặng Khắc B làm đơn kháng cáo yêu cầu xin trả dần số tiền mỗi tháng 30.000.000 đồng và không buộc bị đơn trả lãi.

Ngày 16/10/2023, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hoá ban hành Quyết định số 244/QĐ-VKS-DS kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, các đương sự không thoả thuận được với nhau, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Q, đại diện Hộ kinh doanh Nguyễn Ngọc Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Đ, trình bày cho rằng, số nợ đã lâu từ năm 2019 nên phía bị đơn phải có trách nhiệm trả tiền lãi, đồng thời không chấp nhận cho phía bị đơn trả dần. Bị đơn Công ty Đ do bà Nguyễn Thị L đại diện, không rút đơn kháng cáo, trình bày cho rằng hiện tại Công ty Đ đang gặp khó khăn không có tiền để thanh toán các khoản nợ nên kháng cáo yêu cầu không trả tiền lãi và xin trả dần để kéo dài thời gian thanh toán nợ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hoá, phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật trong giai đoạn xét xử phúc thẩm cho rằng: Toà án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo của bị đơn Công ty Đ, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hoá trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét kháng cáo của ông Đặng Khắc B, Giám đốc Công ty Đ không đồng ý thanh toán tiền lãi và xin trả dần thấy rằng:

Căn cứ vào giấy xác nhận nợ do ông Nguyễn Anh V đại diện Công ty Đ ký, thì Công ty Đ có trách nhiệm thanh toán nợ cho bà Q vào ngày 28/02/2022, nhưng phía Công ty không thực hiện đúng cam kết nên Công ty phải chịu lãi chậm trả, Toà án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả tiền lãi chậm trả từ 01/3/2022 cho đến khi xét xử với mức lãi suất theo quy định pháp luật là 0,83%/tháng cho đến ngày xét xử là đúng quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự. Về yêu cầu xin trả dần của Công ty Đ không được phía bà Q chấp nhận nên không có cơ sở xem xét vì pháp luật không có quy định về trả dần trừ trường hợp do các bên thoả thuận được.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T thấy rằng:

Nguyên đơn và bị đơn đều có giấy phép đăng ký kinh doanh, hai bên thừa nhận có xác lập quan hệ mua bán tài sản. Việc mua bán đều nhằm mục đích lợi nhuận, cụ thể qua lời khai của ông Đặng Khắc B đại diện cho Công ty Đ là việc mua bán nguyên vật liệu giữa bà Q, Chủ cửa hàng vật liệu xây dựng Chí H với Công ty Đ để phục vụ cho các công trình xây dựng mà Công ty Đ trúng thầu mục đích mang lại lợi nhuận cho Công ty Đ.

Do vậy tranh chấp trong vụ kiện này là tranh chấp kinh doanh thương mại phải áp dụng quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Thương mại cũng như các điều luật để điều chỉnh quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của Bộ luật Dân sự để giải quyết. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm căn cứ Điều 26

Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết là chưa phù hợp nên đề nghị áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự như phân tích trên.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đặng Khắc B, người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị đơn Công ty Đ, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hoá được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273, 276, 279, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh V vắng mặt, việc vắng mặt của ông V không ảnh hưởng đến việc xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Căn cứ Điều 294, 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt ông V.

[3] Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Q là đại diện Hộ kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 50F8000431 do Phòng Tài chính – Kế hoạch Ủy ban nhân dân huyện T cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 28/4/2020, khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ (Công ty Đ) yêu cầu phía bị đơn trả số nợ 297.859.000 đồng cùng tiền lãi chậm trả, bà Q và Công ty Đ đều là chủ thể có đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bên xác lập giao dịch hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng đều có mục đích lợi nhuận. Vì vậy Toà án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là chưa chính xác, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hoá, sửa bản án sơ thẩm về căn cứ áp dụng pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án và xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

[4.1] Các đương sự nguyên đơn và bị đơn thống nhất trình bày, giữa bà Nguyễn Ngọc Q và Công ty Đ đã xác lập giao dịch hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng từ năm 2019, người trực tiếp đại diện Công ty Đ đứng ra xác lập giao dịch mua bán là ông Nguyễn Anh V, Phó Giám đốc Công ty. Quá trình mua bán, phía Công ty Đ còn nợ lại bà Q số tiền 412.859.000 đồng, ông V có ký xác nhận số nợ vào ngày 27/9/2022. Ông V có thanh toán cho bà Q 2 lần với số tiền 115.000.000 đồng, đến nay số tiền còn nợ lại là 297.859.000 đồng. Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Đ thanh toán cho bà Q số tiền này là có căn cứ.

[4.2] Đối với số tiền lãi: do phía đại diện Công ty Đ nhiều lần hẹn thanh toán nợ nhưng không thanh toán nên việc phải thanh toán lãi chậm trả là đúng quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tại phiên toà phúc

thẩm, phía nguyên đơn bà Q không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét chấp nhận.

[4.3] Về yêu cầu kháng cáo xin trả dần số tiền: trong quá trình xác lập giao dịch hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng, các bên không thoả thuận việc trả dần số tiền. Tại phiên toà, bà Q cũng không chấp nhận việc trả dần nên yêu cầu này cũng không được xem xét chấp nhận.

[5] Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hoá, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Đ, sửa bản án sơ thẩm về căn cứ áp dụng pháp luật, là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Các khoản khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí phúc thẩm: Công ty Đ kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2023/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T về căn cứ áp dụng pháp luật.

Căn cứ vào các Điều 30, 37, 39, Điều 147, 148, 294, 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Q.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc Q – đại diện Hộ kinh doanh Nguyễn Ngọc Q số tiền nợ gốc và lãi là 342.359.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ phải chịu 17.118.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Ngọc Q không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Q 7.447.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009136 ngày 29/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009320 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án: trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về hiệu lực của bản án: bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Nga